

Số: 4155/QĐ-VPĐKĐĐ

Tây Ninh, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách 2 tháng đầu năm 2025
của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 1183/TB-SNNMT ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc Xét duyệt quyết toán ngân sách 2 tháng đầu năm 2025;

Xét đề nghị của phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách 2 tháng đầu năm 2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

- Nội dung công khai: Số liệu quyết toán ngân sách 2 tháng đầu năm 2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh (chi tiết theo phụ biểu đính kèm);
- Hình thức công khai: phát hành trên hệ thống egov, niêm yết tại trụ sở làm việc, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Kế toán trưởng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. /*han*

Nơi nhận:

- Sở NN&MT;
- Phòng KH-TC;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Trần Quang Khải

Đơn vị: VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH TÂY NINH

Chương: 412

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1155/QĐ-VPĐKKĐĐ ngày 03 tháng 04 năm 2025
của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí	7.176,60	7.176,60	
1	Lệ phí	473,52	473,52	
	- Lệ phí cấp GCN QSDĐ, QSD nhà (Lệ phí địa chính)	473,52	473,52	
2	Phí	6.703,08	6.703,08	
	- Phí xác nhận thế chấp, giao dịch bảo đảm	404,89	404,89	
	- Phí khai thác sử dụng tài liệu	104,22	104,22	
	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN	6.193,97	6.193,97	
II	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.845,40	1.845,40	
1	Lệ phí	473,52	473,52	
	- Lệ phí cấp GCN QSDĐ, QSD nhà (Lệ phí địa chính)	473,52	473,52	
2	Phí	1.371,88	1.371,88	
	- Phí xác nhận thế chấp, giao dịch bảo đảm	80,98	81,0	
	- Phí khai thác sử dụng tài liệu	52,11	52,11	
	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN	1.238,79	1.238,79	
III	Số trích để lại sử dụng	5.331,20	5.331,20	
IV	Chi thường xuyên từ nguồn phí	3.255,98	3.255,98	
V	Chênh lệch thu chi nguồn phí	2.075,22	2.075,22	
1	Trích CCTL (1%)	20,75	20,75	

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
2	Trích các quỹ	2.054,47	2.054,46	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			
5	Chi bảo đảm xã hội	110,40	110,40	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	110,40	110,40	
	+ Chi trợ cấp tiền Tết (Loại 370.- Khoản 398)	110,40	110,40	
C	Quyết toán thu, chi dịch vụ			
I	Tổng thu dịch vụ	7.758,14	7.758,14	
1	Thu dịch vụ đo đạc	7.735,87	7.735,87	
2	Thu lãi tiền gửi	22,27	22,27	
II	Nộp thuế GTGT, TNDN	774,70	774,70	
1	Nộp thuế GTGT	386,79	386,79	
2	Nộp thuế TNDN	387,91	387,91	
III	Số trích để lại sử dụng	6.983,44	6.983,44	
IV	Chi thường xuyên từ nguồn dịch vụ	3.288,75	3.288,75	-
V	Chênh lệch thu chi nguồn dịch vụ	3.694,69	3.694,69	
1	Trích CCTL (1%)	36,74	36,74	
2	Trích các quỹ	3.657,95	3.657,95	-

Ngày 03 tháng 04 năm 2025

Người lập

Giám đốc


Nguyễn Thị Thuần




Trần Quang Khải